TÒA ÁN NHÂN DÂN TP. VŨNG TÀU **TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 71/2018/HSST
Ngày 30/5/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VŨNG TÀU
TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Huyền

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Bùi
2. Bà Hoàng Thị Lê Dung

- Thư ký phiên tòa: Bà Trịnh Thị Thường - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu tham gia phiên tòa*:** Ông Đoàn Văn Hồng– Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 5 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 57/HSST ngày 12 tháng 4 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 59/2018/HSST-QĐXX ngày 17 tháng 5 năm 2018, đối với bị cáo:

Đỗ Văn N (Dg), sinh năm 1973 tại Kiên Giang

HKTT: xã A, huyện B, tỉnh Kiên Giang; trình độ học vấn: 1/12; nghề nghiệp: làm biển; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; cha (không rõ và đã chết từ khi bị cáo còn nhỏ); mẹ: Đỗ Thị P; sinh 1953; bị cáo là con duy nhất; có vợ là Nguyễn Thị C, sinh năm 1983 và có 01 con sinh năm 2004;

Tiền án, tiền sự: không.

Bị can bị bắt từ ngày 20/12/2017, hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Vũng Tàu (có mặt).

*** Bị hại:**

Anh Đặng Thái B, sinh năm1977;

Chị Phạm Thị Kim Ng, sinh năm 1978;

Cùng địa chỉ: 1007/11B đường T, phường M, Tp.V, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (đều có mặt).

***Người làm chứng:** Chị Huỳnh Thị G, sinh năm 1997;

Địa chỉ: 1007/11B đường T, phường M, TP.V, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ 00 phút ngày 19/12/2017, sau khi uống rượu xong, Đỗ Văn N đi về ghe để ngủ.Trên đường về, khi đi ngang quán cà phê của chị Phạm Thị Kim Ng ở bên cạnh nhà số 1007/11/B đường T, phường M, thành phố V thì N xin ngủ nhờ nhà chị Ng mà không về ghe nữa. Chị Ng đồng ý và để N ngủ tại ghế salon ở phòng khách. Đến khoảng 4 giờ 00 phút ngày 20/12/2017, nghe tiếng bạn gọi về ghe nên N đi ra ngoài thấy cửa nhà đã khóa, N kêu người ở trong nhà mở cửa để ra ngoài nhưng không nghe ai trả lời. Lúc này, N nghe tiếng ồn ào ở ngoài đường và nhìn qua khe cửa nhà thì thấy một người bạn của mình (chưa rõ nhân thân lai lịch) bị một nhóm người đuổi đánh và cho rằng chị Ng là người kêu họ đến đánh và không mở cửa để N ra ngoài nên bức xúc nảy sinh ý định mồi lửa đốt chiếc xe mô tô hiệu Vision biển số 72C1-924.56 của chị N dựng ở phòng khách để thỏa mãn tức giận. Sau đó, N lấy giấy tập học sinh, bao nilon và một số quần áo ở tại phòng khách để ở dưới gầm xe mô tô hiệu Vision biển số 72C1-924.56 dùng bật lửa mồi lửa đốt. Khi ngọn lửa bùng phát lan tỏa khắp phòng khách và làm cháy thêm một số đồ vật khác thì chị N cùng chồng là anh Đặng Thái B đang ngủ trên gác phát hiện chạy xuống. Chị N mở khóa cửa chạy ra ngoài còn anh B chạy xuống phòng bếp kêu chị Huỳnh Thị G cùng chạy ra. Trong lúc anh B cùng mọi người tập trung chữa cháy thì anh B bị bỏng lửa ở vùng tay còn N cầm chai bia ném về phía họ nhằm cản trở việc chữa cháy và cầm con dao cố thủ trong nhà. Lúc này, chị G đang ở phía sau bếp chạy lên phòng khách thấy trên nền nhà có nhiều mảnh chai vỡ, do không mang dép nên có nhờ N cõng chạy ra ngoài nhưng N không đồng ý nên chị G quay trở lại phòng sau bếp tránh lửa. Một lúc sau lửa đã được dập tắt và Công an phường M bắt giữ N để làm rõ.

Tại cơ quan quan điều tra Đỗ Văn N đã khai nhận hành vi của mình như đã nêu trên (BLĐT số 46 đến 59).

Qua công tác khám nghiệm hiện trường, xác định tài sản của gia đình chị Ng bị thiệt hại bao gồm: 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision biển số 72C1-924.56, 01 bộ tủ kính có khung bằng nhôm, 01 chiếc ti vi hiệu LG, 01 bộ loa nghe nhạc, 01 bộ ghế salong, 01 bộ tấm kính phòng ngủ, 12 cái ghế khung sắt đan dây nhựa, 03 cái bàn nhựa, 04 két bia Sài Gòn đỏ, 03 két nước ngọt hiệu Number one.

Tại Biên bản xác định giá trị tài sản số 51/BB-PTCKH ngày 05/3/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự kết luận:

- 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA biển số 72C1-924.56, có trị giá 36.031.000đ.

- 01 bộ tủ kính có khung bằng nhôm, có trị giá 500.000đ;

- 01 chiếc ti vi hiệu LG, có trị giá 50.000đ;

- 01 bộ loa nghe nhạc (HĐĐG Từ chối định giá);

- 01 bộ ghế salong, có trị giá 1.000.000đ;

- 01 bộ tấm kính phòng ngủ, có trị giá 1.000.000đ;

- 12 cái ghế khung sắt đan dây nhựa, có trị giá 250.000đ;

- 03 cái bàn nhựa, có trị giá 50.000đ;

- 04 két bia Sài Gòn đỏ, có trị giá 960.000đ;

- 03 két nước ngọt hiệu Number one, trị giá 450.000đ;

Tổng giá trị thiệt hại tài sản là 40.291.000đ (*Bốn mươi triệu hai trăm chín mốt ngàn đồng*) (BLĐT số 37 đến 38).

Về phần trách nhiệm dân sự: Anh Đặng Thái B và chị Phạm Thị Kim Ng yêu cầu Đỗ Văn N bồi thường thiệt hại tài sản do hành vi của N gây ra với số tiền là 57.750.000đ.

Đối với thương tích của anh Đặng Thái B trong quá trình chữa cháy bị bỏng lửa ở vùng mặt, lưng và tay, anh B viết đơn từ chối giám định thương tật và không yêu cầu xử lý mà chỉ yêu cầu Đỗ Văn N bồi thường số tiền điều trị thương tích là 25.000.000đ.

Việc thu giữ và xử lý vật chứng:

- 01 xe mô tô hiệu Honda Vision biển số 72C1-924.56, hiện đã trao trả cho chị Phạm Thị Kim Ng (BLĐT 10 và 39).

- 01 chiếc bật lửa (kích thước 02cmx10cm); 01 con dao kim loại màu đen (kích thước dài 40cm); 01 chai thủy tinh màu vàng đen, có ghi dòng chữ Sai Gon - Export; 01 mảnh thủy tinh (kích thước 7cm); 01 chai thủy tinh trong suốt có dòng chữ Number1 và 140ml. Tất cả các vật chứng này hiện đã chuyển giao Chi cục thi hành án dân sự thành phố Vũng Tàu quản lý chờ xử lý (BLĐT 46 đến 59).

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm đã truy tố đối với bị cáo Đỗ Văn N về tội "Hủy hoại tài sản" và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng khoản 1 Điều 178 Bộ luật hình sự 2015; điểm h, p khoản 1 Điều 46; Điều 33 Bộ luật hình sự năm 1999, đề nghị xử phạt bị cáo Đỗ Văn N từ hai mươi bốn (hai mươi bốn) đến 30 (ba mươi) tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị ghi nhận sự thỏa thuận về trách nhiệm bồi thường giữa bị cáo và bị hại, buộc bị cáo có trách nhiệm bồi thường cho anh Đặng Thái B và chị Phạm Thị Kim Ng số tiền tổng cộng là 30.000.000đ (ba mươi triệu đồng).

Về việc xử lý vật chứng:

Đối với chiếc xe mô tô hiệu Honda Vision biển số 72C1-924.56 hư hỏng nặng. Cơ quan điều tra đã giao lại cho chị Ng, anh B, không ai có ý kiến, yêu cầu gì nên không đề nghị xem xét.

Đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 chiếc bật lửa (kích thước 02cm x10cm); 01 con dao kim loại màu đen (kích thước dài 40cm); 01 chai thủy tinh màu vàng đen, có ghi dòng chữ Sai Gon - Export; 01 mảnh thủy tinh (kích thước 7cm); 01 chai thủy tinh trong suốt có dòng chữ Number1 và 140ml vì không còn giá trị sử dụng.

Bị cáo Đỗ Văn N đã khai nhận về toàn bộ hành vi của mình như đã nêu trên. Bị cáo đã nhận thức việc làm của mình là vi phạm pháp luật, rất ăn năn, hối cải và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo Đỗ Văn N đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Đối chiếu lời khai nhận của bị cáo với lời khai của bị hại, người làm chứng và các chứng cứ, tài liệu đã thu thập có trong hồ sơ vụ án là hoàn toàn phù hợp, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để xác định:

Vào khoảng 04 giờ 00 phút ngày 20/12/2017, tại quán cà phê của chị Phạm Thị Kim N ở bên cạnh nhà số 1007/11/B đường 30/4, phường 11, thành phố Vũng Tàu, tuy không có mâu thuẫn gì với nhau nhưng do trước đó Đỗ Văn N uống quá nhiều rượu, ảnh hưởng đến khả năng kiểm soát hành vi của mình nên bị cáo cho rằng: anh B và chị Ng nhốt bị cáo trong nhà, kêu người đánh bạn bị cáo. Bị cáo bức xúc đã lấy giấy, bao nilon và quần áo để ở dưới gầm xe mô tô hiệu Honda Vision biển số 72C1-924.56 rồi dùng bật lửa mồi lửa đốt làm thiệt hại 01 chiếc xe mô tô biển số 72C1-924.56, 01 bộ tủ kính có khung bằng nhôm, 01 chiếc ti vi hiệu LG, 01 bộ ghế salong, 01 bộ tấm kính phòng ngủ, 12 cái ghế khung sắt đan dây nhựa, 03 cái bàn nhựa, 04 két bia Sài Gòn đỏ, 03 két nước ngọt hiệu Number one. Toàn bộ tài sản trên là của chị Phạm Thị Kim Ng và anh Đặng Thái B. Tổng giá trị tài sản bị thiệt hại theo Hội đồng định giá là 40.291.000 đồng.

Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân Tp.Vũng Tàu đã căn cứ vào khoản 3 Điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015, truy tố bị cáo Đỗ Văn N về tội "Hủy hoại tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 178 Bộ luật hình sự năm 2015 là hoàn toàn đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng đối với hành vi của bị cáo: Xét tính chất, mức độ do hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra là nguy hiểm, đã trực tiếp xâm hại đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Ngoài ra, hành vi của bị cáo gây nguy hại đến sức khỏe của anh B và có thể gây nguy hại lớn đến tính mạng, tài sản của những người xung quanh nếu không có sự phát hiện và xử lý kịp thời của bị hại và quần chúng. Vì vậy, cần phải xử lý và áp dụng mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ đối với hành vi phạm tội của bị cáo nhằm cải tạo, giáo dục riêng bị cáo, đồng thời bảo đảm răn đe, phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Trong quá trình điều tra, bị cáo Đỗ Văn N đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Vì vậy, áp dụng tình tiết được qui định tại điểm h, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự 1999 để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận giải quyết việc bồi thường; cụ thể bị cáo đồng ý bồi thường 6.000.000 đồng tiền chữa trị thương tích bỏng cho anh B và 24.000.000 đồng là tổng số tiền bồi thường thiệt hại về tài sản của anh B và chị Ng (Giải thích: định giá xe là 36.031.000đ, nhưng xe bị cháy là của chị Đoàn Thị N gửi chỗ anh B, chị Ngn, chị N chỉ yêu cầu anh B, chị Ng bồi thường 20.000.000đ, nên lấy tổng thiệt hại là 40.291.000đ - 16.031.000đ = 24.260.000đ. Hai bên làm tròn số 24.000.000đ). Xét đây là sự tự nguyện của các bên không trái pháp luật và đạo đức nên ghi nhận buộc bị cáo có trách nhiệm bồi thường.Tổng cộng bị cáo có trách nhiệm bồi thường cho anh B, chị Ng 30.000.000 đồng.

[6] Về việc xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc bật lửa (kích thước 02cmx10cm); 01 con dao kim loại màu đen (kích thước dài 40cm); 01 chai thủy tinh màu vàng đen, có ghi dòng chữ Sai Gon - Export; 01 mảnh thủy tinh (kích thước 7cm); 01 chai thủy tinh trong suốt có dòng chữ Number1 và 140ml vì không còn giá trị sử dụng.

- Đối với chiếc xe mô tô hiệu Honda Vision biển số 72C1-924.56 hư hỏng nặng. Cơ quan điều tra đã giao lại cho chị Ng, anh B, không ai có ý kiến thắc mắc, yêu cầu gì nên không xem xét.

[7] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm, án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Đỗ Văn N phạm tội "Hủy hoại tài sản".

Áp dụng khoản 1 Điều 178 Bộ luật hình sự 2015; điểm h, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999.

Xử phạt: Bị cáo Đỗ Văn N **20 (hai mươi) tháng tù.** Thời hạn tù được tính từ ngày 20 tháng 12 năm 2017.

2. Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận và buộc bị cáo có trách nhiệm bồi thường cho chị Phạm Thị Kim Ng và anh Đặng Thái B số tiền là 30.000.000đ (ba mươi triệu đồng).

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc bật lửa (kích thước 02cmx10cm); 01 con dao kim loại màu đen (kích thước dài 40cm); 01 chai thủy tinh màu vàng đen, có ghi dòng chữ Sai Gon - Export; 01 mảnh thủy tinh (kích thước 7cm); 01 chai thủy tinh trong suốt có dòng chữ Number1 và 140ml vì không còn giá trị sử dụng.

Các vật chứng nêu trên thực hiện thi hành án theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 93/BB.THA ngày 12/4/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự Tp.Vũng Tàu.

4. Về án phí: Bị cáo phải nộp 200.000đ (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 1.500.000đ (một triệu năm trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Kể từ ngày bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bên phải thi hành án chưa thi hành xong nghĩa vụ bồi thường thì hàng tháng còn phải chịu thêm phần lãi suất theo qui định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2105, tương ứng với thời gian và số tiền chậm trả tại thời điểm thanh toán.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- VKSND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- Công an tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (PV27);

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN–CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

- Sở Tư pháp tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- VKSND Tp.Vũng Tàu;
- Công An Tp.Vũng Tàu;
- Chi cục THADS Tp.Vũng Tàu;
- Bị cáo, bị hại.
- Lưu hồ sơ vụ án.

Nguyễn Thị Thanh Huyền

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các Hội thẩm nhân dân **Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa**

Nguyễn Thị Thanh Huyền